

BÁO CÁO

Công tác kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật năm 2015

Thực hiện nhiệm vụ kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật theo quy định tại Nghị định số 40/2010/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật. Ngày 07/10/2015, Ủy ban Dân tộc đã ban hành Công văn số 1120/UBDT-PC đề nghị các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tiến hành tự kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực công tác dân tộc và gửi kết quả tự kiểm tra, xử lý văn bản về Ủy ban Dân tộc để tiến hành kiểm tra theo quy định.

Trên cơ sở kết quả kiểm tra các văn bản quy phạm pháp luật do các cơ quan gửi về và tự kiểm tra, Ủy ban Dân tộc báo cáo công tác kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực công tác dân tộc như sau:

I. KẾT QUẢ TỰ KIỂM TRA, XỬ LÝ VĂN BẢN

Trong năm 2015, Ủy ban Dân tộc đã tiến hành tự kiểm tra 02 Thông tư sau đây:

- Thông tư số 01/2015/TT-UBDT ngày 23/7/2015 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc quy định về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Ủy ban Dân tộc.

- Thông tư số 02/2015/TT-UBDT của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng trong hệ thống cơ quan công tác dân tộc.

Qua quá trình tự kiểm tra cho thấy, Thông tư số 01/2015/TT-UBDT và Thông tư số 02/2015/TT-UBDT nêu trên đã được ban hành theo trình tự, thủ tục của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2008 và các văn bản hướng dẫn thi hành; nội dung Thông tư không trái với các văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực pháp lý cao hơn và đảm bảo tính khả thi, tính đồng bộ với hệ thống văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XỬ LÝ VĂN BẢN THEO THẨM QUYỀN

1. Số liệu kiểm tra

a) Số đơn vị đã tiến hành tự kiểm tra và báo cáo kết quả

Ủy ban Dân tộc đã nhận được kết quả tự kiểm tra của 66 cơ quan, bao gồm: 16/21 Bộ, cơ quan ngang Bộ, 41/52 Hội đồng nhân dân và 49/52 Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có đông đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống.

b) Số lượng văn bản quy phạm pháp luật đã ban hành

Tổng số có 45 văn bản quy phạm pháp luật do các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành liên quan đến công tác dân tộc, cụ thể như sau:

- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ ban hành 12 văn bản, bao gồm: 05 Thông tư và 01 Thông tư liên tịch.

- Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành: 13 Nghị quyết.

- Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành: 26 Quyết định.

(Phụ lục kèm theo báo cáo)

2. Kết quả kiểm tra, xử lý

Sau khi tiến hành kiểm tra theo thẩm quyền các văn bản quy phạm pháp luật của các Bộ, cơ quan ngang Bộ; Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nêu trên, Ủy ban Dân tộc thấy rằng:

a) Về ưu điểm

Về cơ bản, các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến công tác dân tộc do Bộ, cơ quan ngang Bộ, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất của hệ thống văn bản, tuân thủ đúng quy định của pháp luật về trình tự, hình thức, thẩm quyền ban hành văn bản, kịp thời hướng dẫn thực hiện đồng bộ các chính sách dân tộc, góp phần phát triển toàn diện kinh tế-xã hội, đảm bảo an sinh, giữ vững an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

b) Một số hạn chế, thiếu sót

Qua kiểm tra theo thẩm quyền, Ủy ban Dân tộc thấy rằng, một số văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân và Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành về lĩnh vực công tác dân tộc có một số hạn chế, thiếu sót như sau:

*** Văn bản không quy định ngày có hiệu lực**

Theo Điều 5 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân năm 2004 quy định "*Văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân phải quy định hiệu lực về thời gian, không gian và đối tượng áp dụng*".

Tuy nhiên, Nghị quyết số 183/2014/NQ-HĐND ngày 12/12/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh hỗ trợ tiền ăn cho học sinh tiểu học bán trú, tiền nhân công chăm sóc bán trú tại các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục tiểu học ở các xã trong Danh mục các đơn vị hành chính thuộc vùng khó khăn trên địa bàn tỉnh chỉ quy định tại Điều 2 là "*Điều 2. Thời gian thực hiện: Từ ngày 01/01/2015.*" mà không quy định ngày có hiệu lực của Nghị quyết là không phù hợp với quy định của pháp luật.

*** Văn bản quy định ngày có hiệu lực không đúng**

Theo Điều 51 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân năm 2004 quy định “*Văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có hiệu lực sau mười ngày và phải được đăng trên báo cấp tỉnh chậm nhất là năm ngày, kể từ ngày Hội đồng nhân dân thông qua hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân ký ban hành, trừ trường hợp văn bản quy định ngày có hiệu lực muộn hơn*”; điểm a, khoản 1, Điều 3 Nghị định số 91/2006/NĐ-CP ngày 06/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ban hành Văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân 2004 quy định “*Thời điểm có hiệu lực của văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi chung là Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) phải sau 10 (mười) ngày, kể từ ngày thông qua hoặc ký ban hành*”.

Tuy nhiên, có 01 Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị và 01 Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long quy định ngày có hiệu lực không đúng, cụ thể như sau:

- Nghị quyết số 20/2015/NQ-HĐND ngày 17/7/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị về quy hoạch phát triển giáo dục và đào tạo tỉnh Quảng Trị đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 quy định tại Điều 2 là “...*Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa VI, kỳ họp thứ 17 thông qua ngày 17 tháng 7 năm 2015 và có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký*”. Nhưng theo quy định của pháp luật thì Nghị quyết số 20/2015/NQ-HĐND nêu trên phải có hiệu lực sau mười ngày kể từ ngày **Hội đồng nhân dân thông qua** mà không phải từ ngày ký.

- Quyết định số 15/2015/QĐ-UBND ngày 7/8/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy Ban Dân tộc tỉnh Vĩnh Long quy định tại khoản 1, Điều 4 “*Quyết định có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký và đăng công báo tỉnh*”. Nhưng theo quy định của pháp luật thì Quyết định số 15/2015/QĐ-UBND nêu trên phải có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký mà không phải từ ngày **đăng công báo tỉnh**.

*** Thiếu sót ở mục nơi nhận văn bản**

Theo khoản 1, Điều 19 Nghị định số 40/2010/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật quy định “*Văn bản của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành gửi đến Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp và tổ chức pháp chế Bộ, cơ quan ngang Bộ có thẩm quyền kiểm tra văn bản theo ngành, lĩnh vực*.”; khoản 1, Điều 8 Thông tư số 20/2010/TT-BTP ngày 30 tháng 11 năm 2010 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 40/2010/NĐ-CP quy định “*Đối với văn bản quy phạm pháp luật, sau khi văn bản được ký ban hành, thông qua, cơ quan, người có thẩm quyền ban hành văn bản, cơ quan chủ trì soạn thảo phải gửi văn bản đến cơ*

quan, người có thẩm quyền kiểm tra văn bản thông qua Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật thuộc Bộ Tư pháp, tổ chức pháp chế Bộ, cơ quan ngang Bộ, hoặc Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp theo quy định tại Điều 19 của Nghị định số 40. Cơ quan, người có thẩm quyền ban hành văn bản ghi rõ trong mục "Nơi nhận" của văn bản, tên của cơ quan kiểm tra văn bản mà mình có trách nhiệm gửi văn bản đến để kiểm tra."

Tuy nhiên có một số Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh và Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh vi phạm quy định nêu trên, cụ thể như sau:

- Quyết định số 22/2015/QĐ-UBND ngày 25/5/2015 của UBND tỉnh Sóc Trăng ban hành quy định về điều kiện, hình thức đào tạo và nội dung, phương án tổ chức sát hạch cấp giấy phép lái xe mô tô hạng A1 cho đồng bào dân tộc thiểu số có trình độ học vấn quá thấp trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng, ở phần nơi nhận của Quyết định không gửi Vụ Pháp chế - Ủy ban dân tộc.

- Quyết định số 31/2015/QĐ-UBND ngày 31/8/2015 của UBND tỉnh Sóc Trăng ban hành quy định mức hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc chương trình 135 năm 2015 và giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng, ở phần nơi nhận của Quyết định không gửi Vụ Pháp chế - Ủy ban dân tộc và Cục kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật - Bộ Tư pháp.

- Quyết định số 06/2015/QĐ-UBND ngày 24/4/2015 của UBND tỉnh Quảng trị về ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Dân tộc tỉnh Quảng trị, ở phần nơi nhận của Quyết định không gửi Cục kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật - Bộ Tư pháp.

- Quyết định số 06/2015/QĐ-UBND ngày 28/1/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang quy định chính sách dạy nghề đối với học sinh dân tộc thiểu số nội trú trên địa bàn tỉnh Kiên Giang, ở phần nơi nhận của Quyết định không gửi Vụ Pháp chế - Ủy ban dân tộc.

- Quyết định số 63/2014/QĐ-UBND ngày 19/8/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận ban hành quy định tiêu chí, định mức phân bổ vốn Chương trình 135 về hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng, hỗ trợ phát triển sản xuất cho các xã, thôn đặc biệt khó khăn giai đoạn 2012-2015 và giai đoạn 2016-2020, ở phần nơi nhận của Quyết định không gửi Vụ Pháp chế - Ủy ban dân tộc.

- Quyết định số 24/2014/QĐ-UBND ngày 13/10/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái ban hành quy định chính sách thu hút, đào tạo cán bộ khoa học, cán bộ quản lý; hỗ trợ đào tạo cán bộ, học sinh, sinh viên người dân tộc thiểu số tỉnh Yên Bái giai đoạn 2014-2016, ở phần nơi nhận của Quyết định không gửi Vụ Pháp chế - Ủy ban dân tộc.

*** Phần căn cứ pháp lý ban hành căn cứ vào văn bản hành chính**

Theo Điều 3 của Thông tư số 20/2010/TT-BTP ngày 30/11/2010 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 40/2010/NĐ-CP ngày 12/4/2010 của Chính phủ về kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật quy định "*Nội dung kiểm tra văn bản quy định tại Điều 3 của Nghị định số 40 là việc xem xét, đánh giá và kết luận về tính hợp hiến, hợp pháp của văn bản*

được kiểm tra theo các nội dung sau đây: 1. Có căn cứ cho việc ban hành văn bản và căn cứ pháp lý làm cơ sở ban hành văn bản quy phạm pháp luật là những văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực pháp lý cao hơn đang có hiệu lực hoặc đã được ký ban hành....”.

Tuy nhiên, tại phần căn cứ pháp lý của một số Quyết định đã căn cứ vào văn bản hành chính để ban hành, cụ thể như sau:

- Quyết định số 24/2014/QĐ-UBND (Quyết định số 24/2014/QĐ-UBND ngày 4/12/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước sửa đổi, bổ sung Quyết định số 08/2014/QĐ-UBND ngày 14/5/2014 quy định quản lý và thực hiện Quyết định số 33/2013/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục thực hiện chính sách hỗ trợ di dân thực hiện định canh, định cư cho đồng bào dân tộc thiểu số đến năm 2015) căn cứ vào Quyết định số 1342/QĐ-TTg ngày 25/8/2009 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt kế hoạch định canh, định cư đối với các hộ đồng bào dân tộc thiểu số du canh, du cư đến năm 2012, để ban hành là không phù hợp với quy định vì Quyết định số 1342/QĐ-TTg là văn bản hành chính.

- Quyết định số 09/2015/QĐ-UBND (Quyết định số 09/2015/QĐ-UBND ngày 26/1/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn bổ sung địa bàn xét duyệt học sinh bán trú theo Quyết định số 04/2013/QĐ-UBND ngày 18/4/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn) căn cứ vào Quyết định số 447/QĐ-UBND ngày 19/9/2013 của Ủy ban Dân tộc về việc công nhận thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực I, II, III thuộc vùng dân tộc và miền núi giai đoạn 2012-2015, để ban hành là không phù hợp với quy định vì Quyết định số 447/QĐ-UBND là văn bản hành chính.

- Quyết định số 21/2015/QĐ-UBND (Quyết định số 21/2015/QĐ-UBND ngày 27/4/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum ban hành mức hỗ trợ phát triển sản xuất, danh mục hỗ trợ một số cây trồng, vật nuôi, máy móc, thiết bị, công cụ sản xuất, chế biến, bảo quản sản phẩm sau thu hoạch của dự án hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc Chương trình 135 theo Quyết định số 551/QĐ-TTg ngày 4/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ) căn cứ vào Quyết định số 582/QĐ-UBND ngày 18/12/2013 của Ủy ban Dân tộc phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn vùng dân tộc thiểu số miền núi vào diện đầu tư của Chương trình 135, để ban hành là không phù hợp với quy định vì Quyết định số 582/QĐ-UBND là văn bản hành chính.

III. CÁC ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHO CÔNG TÁC KIỂM TRA, XỬ LÝ VĂN BẢN

1. Về tổ chức, biên chế

Hiện nay, công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Ủy ban Dân tộc được giao cho 01 công chức của Vụ Pháp chế kiêm nhiệm.

2. Về kinh phí

Kinh phí phục vụ cho công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban Dân tộc được bố trí ít và không thường xuyên nên ảnh hưởng không nhỏ tới chất lượng của công tác này.

Trên đây là Báo cáo công tác kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Ủy ban Dân tộc gửi Bộ Tư pháp để tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp (để báo cáo);
- Bộ trưởng, Chủ nhiệm UBĐT (để báo cáo);
- Cổng thông tin điện tử của UBĐT;
- Lưu: VT, PC (02b).

KT. BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM
THỨ TRƯỞNG, PHÓ CHỦ NHIỆM



Đỗ Văn Chiến



Phụ lục

Văn bản quy phạm pháp luật do Bộ, cơ quan ngang Bộ, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành liên quan đến lĩnh vực công tác dân tộc

(Ban hành kèm theo Báo cáo số 172/BC-UBDT ngày 18 tháng 12 năm 2015 của Ủy ban Dân tộc)

Stt	Trích yếu nội dung văn bản
1. Văn bản của Bộ, Cơ quan ngang Bộ	
1	Thông tư số 12/2014/TT-BVHTTDL ngày 10/10/2014 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định 05/2011/NĐ-CP về công tác dân tộc.
2	Thông tư 46/2014/TT-BNNPTNT ngày 5/12/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn thực hiện một số nội dung hỗ trợ phát triển sản xuất quy định tại Quyết định 551/QĐ-TTg ngày 4/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình 135 về hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng, hỗ trợ phát triển sản xuất cho các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu, các thôn, bản đặc biệt khó khăn.
3	Thông tư 52/2014/TT-BNNPTNT ngày 29/12/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn thực hiện một số nội dung hỗ trợ phát triển sản xuất quy định tại Quyết định 2621/QĐ-TTg ngày 31/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ.
4	Thông tư liên tịch 35/2014/TTLT-BTC-BGDĐT ngày 15/10/2014 của Bộ Tài chính, Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện Quyết định 66/2013/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên là người dân tộc thiểu số tại các cơ sở giáo dục Đại học.
5	Thông tư 37/2014/TT-BGDĐT ngày 2/12/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành danh mục thiết bị dạy học tối thiểu tiếng dân tộc thiểu số trong các cơ sở giáo dục phổ thông.
6	Thông tư 46/2014/TT-BGDĐT ngày 23/12/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Chương trình tiếng Thái cấp tiểu học.
2. Văn bản của Hội đồng nhân dân cấp Tỉnh, Thành phố trực thuộc Trung ương	
7	Nghị quyết 01/2015/NQ-HĐND ngày 10/7/2015 của Hội đồng nhân dân Thành phố Cần Thơ về hỗ trợ chi phí học tập đối với học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số.
8	Nghị quyết 04/2015/NQ-HĐND ngày 10/7/2015 của Hội đồng nhân dân Thành phố Cần Thơ về hỗ trợ kinh phí mua đất ở cho đồng bào dân tộc thiểu số.

9	Nghị quyết 94/2014/NQ-HĐND ngày 4/12/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sơn La về mục tiêu, nhiệm vụ và các giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2015.
10	Nghị quyết 95/2014/NQ-HĐND ngày 11/12/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2015.
11	Nghị quyết 105/2015/NQ-HĐND ngày 17/7/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình về việc tiếp tục thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2015.
12	Nghị quyết 43/2014/NQ-HĐND ngày 18/12/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông về chính sách hỗ trợ lãi suất đối với hộ đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2015-2020.
13	Nghị quyết 13/2014/NQ-HĐND ngày 5/12/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2015.
14	Nghị quyết 10/2015/NQ-HĐND ngày 25/9/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang về việc thành lập phòng dân tộc thuộc Ủy ban nhân dân huyện Vị Thủy - tỉnh Hậu Giang.
15	Nghị quyết 118/2014/NQ-HĐND ngày 10/12/2014 của HĐND tỉnh Lâm Đồng về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2015.
16	Nghị quyết 135/2015/NQ-HĐND ngày 11/7/2014 của HĐND tỉnh Lâm Đồng về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng cuối năm 2015.
17	Nghị quyết 183/2014/NQ-HĐND ngày 12/12/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh hỗ trợ tiền ăn cho học sinh tiểu học bán trú, tiền nhân công chăm sóc bán trú tại các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục tiểu học ở các xã trong Danh mục các đơn vị hành chính thuộc vùng khó khăn trên địa bàn tỉnh.
18	Nghị quyết 16/2014/NQ-HĐND ngày 10/12/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2015.
19	Nghị quyết 20/2015/QĐ-HĐND ngày 17/7/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị về quy hoạch phát triển giáo dục và đào tạo tỉnh Quảng Trị đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.
3. Văn bản của Ủy ban nhân dân các Tỉnh, Thành phố trực thuộc Trung ương	
20	Quyết định 35/2014/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc ban hành quy định tiêu chí phân bổ vốn chương trình 135 năm 2015 và giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

21	Quyết định 40/2015/QĐ-UBND ngày 11/5/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Dân tộc tỉnh Lâm Đồng.
22	Quyết định 73/2014/QĐ-UBND ngày 1/12/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế quy định chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh Thừa Thiên Huế.
23	Quyết định 18/2015/QĐ-UBND ngày 20/4/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Dân tộc tỉnh Thừa Thiên Huế.
24	Quyết định 22/2014/QĐ-UBND ngày 24/11/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước ban hành quy định hỗ trợ kinh phí cho sinh viên dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, cận nghèo tỉnh Bình Phước đang học tại các trường Đại học, Cao đẳng, Trung học chuyên nghiệp trong hệ thống giáo dục quốc dân.
25	Quyết định 24/2014/QĐ-UBND ngày 4/12/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước sửa đổi, bổ sung Quyết định 08/2014/QĐ-UBND ngày 14/5/2014 quy định quản lý và thực hiện Quyết định 33/2013/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục thực hiện chính sách hỗ trợ di dân thực hiện định canh, định cư cho đồng bào dân tộc thiểu số đến năm 2015.
26	Quyết định 15/2015/QĐ-UBND ngày 21/5/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Dân tộc tỉnh Sơn La.
27	Quyết định 09/2015/QĐ-UBND ngày 26/1/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn bổ sung địa bàn xét duyệt học sinh bán trú theo Quyết định số 04/2013/QĐ-UBND ngày 18/4/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn.
28	Quyết định 18/2014/QĐ-UBND ngày 03/9/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình ban hành quy định định mức hỗ trợ phát triển sản xuất thực hiện giảm nghèo nhanh và bền vững theo Nghị quyết 30a/2008/NQ-CP của Chính phủ.
29	Quyết định 13/2015/QĐ-UBND ngày 22/4/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình ban hành quy định định mức hỗ trợ thực hiện dự án hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc chương trình 135 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình năm 2015.
30	Quyết định 18/2014/QĐ-UBND ngày 15/8/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông ban hành quy định định mức chi phí quản lý và mức hỗ trợ cho hộ gia đình thuộc đối tượng đồng bào dân tộc thiểu số di dân thực hiện định canh định cư đến năm 2015 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông theo Quyết định 33/2013/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

31	Quyết định 27/2014/QĐ-UBND ngày 3/11/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh quy định mức chi phí hỗ trợ thực hiện dự án hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc chương trình 135 cho các xã, các cấp đặc biệt khó khăn giai đoạn 2014-2015 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.
32	Quyết định 16/2015/QĐ-UBND ngày 30/7/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Dân tộc tỉnh Trà Vinh.
33	Quyết định 22/2015/QĐ-UBND ngày 25/5/2015 của UBND tỉnh Sóc Trăng ban hành quy định về điều kiện, hình thức đào tạo và nội dung, phương án tổ chức sát hạch cấp giấy phép lái xe mô tô hạng A1 cho đồng bào dân tộc thiểu số có trình độ học vấn quá thấp trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.
34	Quyết định 25/2015/QĐ-UBND ngày 18/6/2015 của UBND tỉnh Sóc Trăng ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban dân tộc tỉnh Sóc Trăng.
35	Quyết định 31/2015/QĐ-UBND ngày 31/8/2015 của UBND tỉnh Sóc Trăng ban hành quy định mức hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc chương trình 135 năm 2015 và giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.
36	Quyết định 06/2015/QĐ-UBND ngày 24/4/2015 của UBND tỉnh Quảng Trị về ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Dân tộc tỉnh Quảng Trị.
37	Quyết định 06/2015/QĐ-UBND ngày 28/1/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang quy định chính sách dạy nghề đối với học sinh dân tộc thiểu số nội trú trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.
38	Quyết định 63/2014/QĐ-UBND ngày 19/8/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận ban hành quy định tiêu chí, định mức phân bổ vốn Chương trình 135 về hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng, hỗ trợ phát triển sản xuất cho các xã, thôn đặc biệt khó khăn giai đoạn 2012-2015 và giai đoạn 2016-2020.
39	Quyết định 09/2015/QĐ-UBND ngày 11/6/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của Ban Dân tộc tỉnh Yên Bái.
40	Quyết định 24/2014/QĐ-UBND ngày 13/10/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái ban hành quy định chính sách thu hút, đào tạo cán bộ khoa học, cán bộ quản lý; hỗ trợ đào tạo cán bộ, học sinh, sinh viên người dân tộc thiểu số tỉnh Yên Bái giai đoạn 2014-2016.
41	Quyết định 19/2015/QĐ-UBND ngày 12/10/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái quy định mức bình quân diện tích đất sản xuất cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo và hộ

	nghèo ở các xã, thôn, bản đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh.
42	Quyết định 15/2015/QĐ-UBND ngày 7/8/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy Ban Dân tộc tỉnh Vĩnh Long.
43	Quyết định 21/2015/QĐ-UBND ngày 27/4/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum ban hành mức hỗ trợ phát triển sản xuất, danh mục hỗ trợ một số cây trồng, vật nuôi, máy móc, thiết bị, công cụ sản xuất, chế biến, bảo quản sản phẩm sau thu hoạch của dự án hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc Chương trình 135 theo Quyết định 551/QĐ-TTg ngày 4/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ.
44	Quyết định 17/2015/QĐ-UBND ngày 28/5/2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố Cần Thơ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu của Ban Dân tộc.
45	Quyết định 31/2015/QĐ-UBND ngày 7/9/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước về việc ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Dân tộc tỉnh Bình Phước.

